

Bản án số: 19/2022/HNGĐ-ST

Ngày 28-9-2022

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nay Lu Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Siu Thun Phrao.

2. Ông Chu Xuân Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Bình - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Xây - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn Tao KLăk, xã Ia Rong, huyện C, tỉnh G. Có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thế H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn Tao KLăk, xã Ia Rong, huyện C, tỉnh G. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ngày 10-12-2021, bản khai ngày 29-12-2021, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thế H tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện của hai bên, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ia Hnú, huyện Chư Sê (nay là huyện C), tỉnh G ngày 07-9-2005. Cả hai sống chung với nhau đến năm 2021 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng, nguyên nhân mâu thuẫn do cả hai bất đồng quan điểm sống, vợ chồng luôn cãi vã. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình, bạn bè hòa giải nhiều lần nhưng bất thành, làm cho cuộc sống luôn căng thẳng nên dẫn đến việc cả hai sống ly thân với nhau đến nay đã hơn một năm. Hiện tại không ai còn quan tâm, chăm sóc cho ai, phần người nào chỉ

biết người đó. Đời sống chung của vợ chồng không thể hòa hợp và không thể chung sống với nhau được nữa. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thế H.

Tại phiên tòa, chị vẫn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thế H.

- Về con chung: Quá trình chung sống giữa chị và anh Nguyễn Thế H có bốn con chung là cháu Nguyễn Thế Vinh, sinh năm 29/11/2005; Nguyễn Thị Thanh Hoa, sinh năm 01/7/2008; Nguyễn Quốc Huy, sinh năm 05/01/2014 và Nguyễn Nhật Trường, sinh năm 07/01/2019. Ly hôn, theo nguyện vọng của các con và bản thân chị có nguyện vọng được nuôi con Nguyễn Thế Vinh và Nguyễn Nhật Trường, đồng ý giao con Nguyễn Thị Thanh Hoa và Nguyễn Quốc Huy cho anh Hiệu trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ này.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị không yêu cầu Tòa giải quyết các quan hệ này.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp lệ đối với anh Nguyễn Thế H. Tuy nhiên, anh Nguyễn Thế H không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Tuyền, không tham gia tố tụng và không đến tham gia phiên tòa. Do vậy, anh Nguyễn Thế H không có lời khai tại hồ sơ và không có lời khai tại phiên tòa.

3. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh T; đề nghị giao con Nguyễn Thế Vinh và Nguyễn Nhật Trường cho chị Hoa trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Nguyễn Thị Thanh Hoa và Nguyễn Quốc Huy cho anh Hiệu trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên **và buộc chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện và Thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Thanh T làm đơn yêu cầu Tòa án nhân huyện C, tỉnh G giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con chung với anh Nguyễn Thế H. Về nội dung và hình thức đơn khởi kiện của chị Tuyền đúng quy định tại Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Tòa án thụ lý. Chị Tuyền và anh Hiệu đều cư trú tại huyện C nên Tòa án nhân dân huyện C có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn là anh Nguyễn Thế H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt, căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng

mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Thế H tự nguyện tìm hiểu và quyết định tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ia Hrú, huyện Chư Sê (nay là huyện C, tỉnh G ngày 07-19-2005 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, chị Tuyền và anh Hiệu phát sinh nhiều mâu thuẫn, cả hai không yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, người nào chỉ biết bôn phận người đó. Mặc dù, đã được hai bên gia đình và bạn bè khuyên ngăn, hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng không những không được hàn gắn mà ngày càng trầm trọng, dẫn đến việc cả hai sống ly thân với nhau. Qua xác minh, địa phương nơi anh Hiệu sinh sống cũng xác nhận trong cuộc sống vợ chồng giữa chị Tuyền và anh Hiệu có nhiều mâu thuẫn.

Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án anh Hiệu đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản đề anh Hiệu tham gia tố tụng, trình bày ý kiến của mình về việc chị Tuyền xin ly hôn nhưng anh Hiệu đều vắng mặt chứng tỏ anh không quan tâm đến việc có cần tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân của vợ chồng.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Thế Hg đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng rạn nứt mà không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Thế H là chính đáng, có căn cứ và được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Thế H có có bốn con chung là cháu Nguyễn Thế Vinh, sinh năm 29/11/2005; Nguyễn Thị Thanh Hoa, sinh năm 01/7/2008; Nguyễn Quốc Huy, sinh năm 05/01/2014 và Nguyễn Nhật Trường, sinh năm 07/01/2019. Ly hôn, theo nguyện vọng của các con và bản thân chị có nguyện vọng được nuôi hai con Nguyễn Thế Vinh và Nguyễn Nhật Trường, đồng ý giao con Nguyễn Thị Thanh Hoa và Nguyễn Quốc Huy cho anh Nguyễn Thế H nuôi dưỡng. Xét, yêu cầu được nuôi con của chị Tuyền là chính đáng, để đảm bảo về nghĩa vụ, trách nhiệm của cha mẹ đối với con chung, để đảm bảo sự phát triển bình thường mọi mặt của trẻ em nên yêu cầu được nuôi con chung của chị Nguyễn Thị Thanh T là có cơ sở và chính đáng, phù hợp với nguyện vọng của các con và phù hợp theo quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Vì vậy, cần thiết giao con Nguyễn Thế Vinh và Nguyễn Nhật Trường cho chị Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao con Nguyễn Thị Thanh Hoa và Nguyễn Quốc Huy cho anh Nguyễn Thế H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ này, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết các quan hệ này, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về án phí: Yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh T được chấp nhận nên chị Tuyền phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh T;

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn anh Nguyễn Thế H

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thế Vinh, sinh năm 29/11/2005 và Nguyễn Nhật Trường, sinh năm 07/01/2019 cho chị Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh Hoa, sinh năm 01/7/2008 và Nguyễn Quốc Huy, sinh năm 05/01/2014 cho anh Nguyễn Thế H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng đã nộp trước đây theo biên lai số 0005767 ngày 29-12-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh G; chị Nguyễn Thị Thanh T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G để xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn anh Nguyễn Thế H vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh G;
 - Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
 - Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
 - Các đương sự;
 - UBND xã Ia Hrí, huyện C,
- tỉnh G (GCNKH số 31, quyển số 01, đăng ký
ngày 07-9-2005);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nay Lu Vinh